

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHƯỚC  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2023.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Trung.

2. Ông Nguyễn Thanh Dũ.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh Liêm –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST-HN ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST-HN ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Thu Tr**, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp HĐ, xã HT, huyện P, tỉnh G (xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp HP, xã HT1, huyện TP, tỉnh TG (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Thu Tr trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2022, chị và anh T được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức lễ cưới đến có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TP, tỉnh TG cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2022 ngày 09/8/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc thường xảy ra mâu

thuần do bất đồng ý kiến do kết hôn qua mai mối chưa tìm hiểu nhau nên về sống chung vợ chồng không có tình cảm với nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Lê Văn T.

Về nuôi con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

**\*Bị đơn Lê Văn T:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trương Thị Thu Tr tranh chấp yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Văn T, địa chỉ: ấp HP, xã HT1, huyện TP, tỉnh TG nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị Thu Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thu Tr và anh Lê Văn T kết hôn năm 2022 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TP, tỉnh TG cấp giấy chứng nhận kết hôn; quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh T là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa anh chị sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Tr là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không phù hợp tính tình. Anh chị ly thân từ tháng 11/2022 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau cũng như không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hàn gắn đoàn tụ nhưng anh T không đến và cũng không có văn bản trình bày ý kiến; nay chị Tr xin ly hôn do không còn tình cảm với anh T, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Thu Tr.

[4] Về nuôi con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trương Thị Thu Tr phải chịu án phí HNST và án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị Thu Tr ly hôn với anh Lê Văn T.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu 0020144 ngày 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Tr, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã HT, huyện TP, tỉnh TG;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Thuyền**